

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2- BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/HS-ST  
Ngày 24 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuần

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Loan

Ông Đỗ Văn Bộ

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Hoàng Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1998; Giới tính: nam.

Tên gọi khác: không.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Cung Nhượng 1, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh;

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố My Điền 1, phường N, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không.

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1974.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977.

Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: không có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025 đến ngày 29/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**1. Bị hại**

- Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn Yên Phụng, xã Tiên Y, tỉnh Tuyên Quang;

**2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tiến Ph, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Cư trú: Đường Nguyễn Đình Tấn, tổ 2A, phường Bắc G, tỉnh Bắc Ninh;  
 - Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 (Có mặt)  
 Cư trú: Tổ dân phố Cung Nhượng 1, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh;

### **3. Người làm chứng**

- Chị Triệu Thị Th, sinh năm 2004 ( Vắng mặt)  
 Cư trú: Thôn Yên Phượng, xã Tiên Y, tỉnh Tuyên Quang;  
 - Anh Lưu Hoàng T, sinh năm 2007 ( Vắng mặt)  
 Cư trú: Tổ 3, xã Yên B, tỉnh Tuyên Quang;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Cung Nhượng 1, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, làm nhân viên cắt tóc tại quán cắt tóc “Linh Sài Gòn” ở tổ dân phố My Điền 1, phường N, tỉnh Bắc Ninh, do anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 2000, trú tại thôn Yên Thượng, xã Tiên Yên, tỉnh Tuyên Quang làm chủ. Trọng làm việc đồng thời ăn, ở tại quán cắt tóc của anh Trọng. Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2025, tại quán cắt tóc “Linh Sài Gòn”, khi anh Trọng đang ăn cơm cùng vợ và nhân viên của quán, Mạnh hỏi mượn anh Trọng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1601, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 23E1-248.07 của anh Trọng đi có việc rồi đem trả lại, anh Trọng đồng ý và giao chìa khóa xe cho Mạnh. Mạnh điều khiển xe mô tô mượn được của anh Trọng rời đi khỏi quán. Khi đi đến địa phận khu vực phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh, Mạnh phát hiện không mang theo điện thoại di động nên điều khiển xe quay lại quán cắt tóc của anh Trọng lấy điện thoại di động của Mạnh. Tiếp đó, Mạnh điều khiển xe mô tô đi chơi theo hướng về thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến địa phận cầu Mỹ Độ, phường Đa Mai, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Mạnh nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Trọng đi cầm cố lấy tiền. Mạnh điều khiển xe mô tô của anh Trọng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Phương Mobile” của anh Nguyễn Tiên Ph, sinh năm 1995, ở đường Nguyễn Đình Tấn, Tổ 2A, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh để cầm xe. Tại đây, Mạnh nói dối anh Phương xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1601, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 23E1-248.07 là tài sản của Mạnh, giấy tờ xe mẹ Mạnh đang giữ rồi thống nhất cầm xe cho anh Phương để vay số tiền 16.000.000 đồng, thời hạn cầm cố xe là 10 ngày. Anh Phương sử dụng tài khoản Ngân hàng của anh Phương có số 331702005 mở tại Ngân hàng VPBank chuyển số tiền 16.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của Mạnh có số 0731000813270 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận được tiền cầm xe mô tô, Mạnh đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày 16/8/2025, do không thấy Mạnh quay lại quán cắt tóc trả xe như đã hẹn, anh Trọng nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho Mạnh để đòi xe mô tô nhưng Mạnh không trả lời. Đến 14 giờ ngày 17/8/2025, Mạnh gọi điện thoại lại cho anh Trọng, nói cho biết Mạnh đã mang

xe mô nêu trên của anh Trọng đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, không có khả năng chuộc lại được xe mô tô trả cho anh Trọng.

Ngày 20/8/2025, anh Trọng đến Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh trình báo hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M. Cùng ngày, Nguyễn Văn M đến Công an phường N đầu thú và tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, lắp sim số 0983.317.361.

Cùng ngày 20/8/2025, bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 là mẹ đẻ của Mạnh, biết Mạnh mang xe mô tô của anh Trọng đi cầm đồ cho anh Phương nên đã đến trả lại anh Phương 16.000.000 đồng, rồi lấy lại xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1601, màu trắng đen, biển kiểm soát 23E1-248.07 giao nộp cho Công an Phường N. Sau đó, Công an phường N đã bàn giao Trọng cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Nguyễn Tiến Ph nhận dạng người qua bản ảnh, để xác định người mang xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1601, biển kiểm soát 2361-248.07 đến cầm đồ vào ngày 16/8/2025, trong bản ảnh nhận dạng có ảnh của Nguyễn Văn M; kết quả, anh Phương nhận ra được Mạnh.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động của Mạnh giao nộp, phát hiện trong điện thoại có nhiều tin nhắn giữa Mạnh và anh Trọng về việc Mạnh thừa nhận đã cầm cố xe của anh Trọng lấy tiền chi tiêu cá nhân; tiến hành kiểm tra lịch C sử sao kê tài khoản Ngân hàng nêu trên của Mạnh, phát hiện có nội dung nhận tiền của anh Phương như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 198 ngày 15/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1601, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 23E1-248.07 của anh Trọng tại thời điểm ngày 16/8/2025 có trị giá 55.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo biết mình đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa trình bày xác định không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M trả lại bà Cúc số tiền 16.000.000 đồng là số tiền bà Cúc đã trả cho anh Phương để lấy lại chiếc xe mô tô trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nay cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo và quyền thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở nhà lao động, sản xuất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2025, tại quán cắt tóc “Linh Sài Gòn” ở tổ dân phố Mỹ Điền 1, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn M có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1601, biển kiểm soát 23E1-248.07, trị giá 55.000.000 đồng, là tài sản của anh Nguyễn Đức Tr để đi chơi rồi đem về trả. Sau khi được anh Trọng giao cho chiếc xe mô tô trên, Mạnh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Cùng ngày 16/8/2025, Mạnh đã mang xe mô tô của anh Trọng cho mượn đi cầm đồ cho anh Nguyễn Tiến Ph lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Trọng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản bị chiếm đoạt để trả lại bị hại.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân; Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích trước mắt và do nợ nần, túng quẫn mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra; Truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả, thể hiện bằng việc bị cáo đồng ý cho mẹ bị cáo hoàn trả lại số tiền bị cáo đã vay cho anh Nguyễn Tiến Ph, anh Nguyễn Đức Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Từ những nhận định nêu trên: HĐXX nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam có thời hạn, bị cáo vẫn có khả năng cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Đức Tr đã nhận lại chiếc xe mô tô nguyên vẹn; người có quyền lợi liên quan là anh Nguyễn Tiến Ph đã được nhận lại đầy đủ số tiền đã cho vay nên cả hai không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét..

[8] Đối với vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Đến nay bị hại không có ý kiến khiếu nại, không có yêu cầu gì khác do vậy quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh là hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nay cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về những tình tiết khác của vụ án:

Đối với bà Nguyễn Thị C, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M trả lại bà Cúc số tiền 16.000.000 đồng là số tiền bà Cúc đã trả cho anh Phương để lấy lại chiếc xe mô tô trên.

Đối với anh Nguyễn Tiến Ph, khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23E1-248.07 từ Mạnh, anh Phương không biết đó là tài sản do Mạnh phạm tội mà có. Đối với nội dung Mạnh khai lãi suất cầm cố là 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày; quá trình điều tra anh Phương trình bày hai bên không thỏa thuận gì về lãi suất, cũng không có giấy tờ gì thể hiện. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Mạnh và anh Phương; tuy nhiên các bên đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Mạnh, không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Phương.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về điều luật áp dụng:** Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên xử:

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét

**4. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc hợp lệ niêm yết bản án.

**7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./

*Nơi nhận:*

- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuần**

